

Bản án số: 14/2020/HSST
Ngày 22 - 4 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/HSST ngày 07/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST - HS ngày 05/3/2020, đối với bị cáo: **Nguyễn Bá Ngọc T**, sinh ngày 11/02/1987; nơi cư trú: Thôn 5, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn phổ thông: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Bá Th (đã chết) và bà Lê Thị T1; có vợ là Trần Thị Ngọc H và 02 con (sinh năm 2009 và năm 2019); tiền sự, tiền án: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Phạm Ngọc L, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn 5, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình (đã chết).

- Đại diện gia đình người bị hại: Anh Phạm Văn Đồng, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 5, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Thương mại N; địa chỉ: Số 41 N, phường N, thành phố, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Văn C – sinh năm 1993; nơi cư trú: Số 12 T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Văn bản ủy quyền của Giám đốc Công ty TNHH Thương mại N ngày 21/4/2020. Có mặt.

- Những người làm chứng:

+ Anh Hồ Ánh V, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ngõ 28, đường H, Tổ dân phố 9, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Lê Văn C, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 09/9/2019, Nguyễn Bá Ngọc T đang điều khiển xe ô tô tải mang BKS 73H - 0749 lưu thông trên đường Hồ Chí Minh hướng từ xã P, huyện B đi huyện M, khi đến Km 941 + 900m thuộc thôn 6, xã X, huyện B thì gây tai nạn với xe mô tô mang BKS 73K1 - 0409 do anh Phạm Ngọc L điều khiển ngược chiều. Hậu quả anh Phạm Ngọc L bị tử vong tại chỗ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện xác định được nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do Nguyễn Bá Ngọc T trong quá trình điều khiển xe ô tô mang BKS 73H – 0749 đã đi lấn sang phần đường của xe ngược chiều rồi va chạm với xe mô tô mang BKS 73K1 – 0409 do anh Phạm Ngọc L điều khiển đi ngược chiều làm xe mô tô và anh Lâm ngã xuống đường và tử vong.

Tại kết quả giám định pháp y số 152/TT ngày 04/10/2019 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Quảng Bình, kết luận: Nạn nhân chết do chấn thương sọ não.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 xe ô tô BKS 73H – 0749; 01 xe mô tô BKS 73K1 – 0409; 01 Giấy đăng ký xe ô tô BKS 73H – 0749; 01 Giấy đăng kiểm kỹ thuật xe ô tô 73H – 0749; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc đối với xe ô tô BKS 73H – 0749; 01 Giấy đăng ký xe mô tô BKS 73K1 – 0409; 01 Giấy phép lái xe hạng A1, B2 mang tên Nguyễn Bá Ngọc T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 24/4/2015 có giá trị đến hết ngày 24/4/2025. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu các phương tiện, giấy tờ liên quan. Riêng Giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 440112002334 mang tên Nguyễn Bá Ngọc T tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Cũng trong giai đoạn điều tra, giữa đại diện gia đình bị hại Phạm Ngọc L và bị cáo Nguyễn Bá Ngọc T đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại gồm chi phí mai táng bị hại, sửa chữa xe mô tô BKS 73K1 – 0409, bù đắp tổn thất tinh thần cho người thân của bị hại với tổng số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền nói trên và làm đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT - VKSBT ngày 05 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Bá Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Ngọc T từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Nguyễn Bá Ngọc T 01 Giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 440112002334 mang tên Nguyễn Bá Ngọc T.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình người bị hại và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường đầy đủ nên không xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện gia đình người bị hại xác nhận, bị cáo Nguyễn Bá Ngọc T đã bồi thường xong và không yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bá Ngọc T nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật; việc thu giữ vật chứng của vụ án và các hành vi, quyết định tố tụng đều được thực hiện đúng pháp luật. Việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bá Ngọc T đều thống nhất khai nhận: Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 09/9/2019, bị cáo trong khi điều khiển xe ô tô tải BKS 73H - 0749 đi trên đường Hồ Chí Minh hướng từ xã P đi huyện M, khi đến Km 941 + 900m thuộc thôn 6, xã X, huyện B, do điều khiển xe đi lấn sang phần đường của xe ngược chiều nên đã va chạm, gây tai nạn với xe mô tô mang BKS 73K1 - 0409 do anh Phạm Ngọc L điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả làm anh Phạm Ngọc L chết ngay tại hiện trường. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết quả giám định pháp y, lời khai những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Bá Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bó Trạch và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra trong vụ án này thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của pháp luật trong lĩnh vực giao thông đường bộ, mà thông qua đó còn xâm hại đến tính mạng của người bị hại, gây nên sự đau thương mất mát vô cùng to lớn đối với gia đình của người bị hại. Là một lái xe, đã được học Luật Giao thông đường bộ, đã được sát hạch và cấp giấy phép lái xe theo quy định, bị cáo có đầy đủ khả năng để nhận thức được khi điều khiển phương tiện giao thông, đặc biệt là phương tiện có nguồn nguy hiểm cao độ như xe ô tô 73H – 0749 mà bị cáo điều khiển, thì phải tuyệt đối tuân thủ các quy định của Luật Giao thông đường bộ, hết sức tập trung để xử lý các tình huống trên đường. Tuy nhiên, do điều khiển đi sai phần đường lại xử lý tình huống cầu thả nên đã gây tai nạn, gây nên hậu quả

đau lòng như trên. Những điều đó chứng tỏ bị cáo là người có ý thức tuân thủ pháp luật kém. Vì vậy, cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để quyết định cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp với tính chất hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có quá trình nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần ấn định cho bị cáo mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phù hợp với tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện gia đình bị hại Nguyễn Ngọc L và bị cáo Nguyễn Bá Ngọc T, về việc bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại gồm chi phí mai táng bị hại, sửa chữa xe mô tô BKS 73K1 – 0409, bù đắp tổn thất tinh thần cho người thân của bị hại với tổng số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền nói trên. Tại phiên tòa không ai có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm bồi thường của bị cáo, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại phương tiện, giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu. Việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là đúng quy định pháp luật, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì thêm, vì vậy không xem xét thêm. Đối với vật chứng hiện đang tạm giữ là 01 Giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 440112002334 mang tên Nguyễn Bá Ngọc T, xét thấy không cần thiết phải cấm bị cáo Nguyễn Bá Ngọc T hành nghề lái xe ô tô nên cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

[9] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136

Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Nguyễn Bá Ngọc T 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Bá Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Bá Ngọc T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên trả lại tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Bá Ngọc T 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 440112002334 mang tên Nguyễn Bá Ngọc T do Sở Giao thông vận tải Quảng Bình cấp ngày 24/4/2015.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Bá Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo, đại diện gia đình bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 22 tháng 4 năm 2020.

(Đã giải thích chế định án treo)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- UBND xã Lộc N;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu